

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

Trụ sở chính: Số 8, Tỉnh lộ 827, Phường 7, Thành phố Tân An, Long An

Điện thoại: (0272) 3 826 127 – (0272) 3 552 580

Fax: (0272) 3 838 900

Email: congtrinhdothitanan@yahoo.com

Website: www.tapuco.com

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ TÂN AN**




**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2017**



A 3D rendered scene featuring a tree on a grassy hill. A wooden sign with the text 'MỤC LỤC' is attached to the tree. The scene is set against a blue sky with light clouds. The foreground shows a road with white lines curving to the right, and a wooden floor texture is visible at the bottom left.

MỤC LỤC



I. THÔNG TIN CHUNG	03
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	17
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	33
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	45
V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ	55
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	71



THÔNG TIN CHUNG



Thông tin khái quát



Quá trình hình thành & phát triển



Các giải thưởng tiêu biểu



Ngành nghề & địa bàn kinh doanh



Sơ đồ tổ chức



Định hướng phát triển



Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN**

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

Tên viết tắt: TAPUCO

Tên Tiếng Anh: TAN AN PUBLIC SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Mã cổ phiếu: TAP

Vốn điều lệ: 14.167.000.000 đồng

Trụ sở chính: Số 8, Tỉnh lộ 827, Phường 7, Thành phố Tân An, Long An

Điện thoại: (0272) 3 826 127 – (0272) 3 552 580

Fax: (0272) 3 838 900

Email: congtrinhdothitanan@yahoo.com

Website: www.tapuco.com

Giấy CNĐKDN: số 1100209487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp
lần đầu ngày 03/11/2009, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 23/11/2015

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN


Tiền thân: Công ty cổ phần Đô thị Tân An tiền thân là Công ty Công trình Đô Thị Tân An.

27/11/2006: Công ty Công trình Đô Thị Tân An được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Công trình Đô Thị Tân An theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và hoạt động với số vốn điều lệ là 14.167.000.000 đồng (Mười bốn tỷ một trăm sáu bảy triệu đồng).

23/02/2009: Công ty TNHH Một Thành Viên Công trình Đô Thị Tân An được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đô Thị Tân An theo Quyết định số 513/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị Tân An thành Công ty cổ phần.

03/11/2009: Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100209487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 11 năm 2009, thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 08 năm 2010; thay đổi lần thứ 2 ngày 14 tháng 10 năm 2013, thay đổi lần thứ 3 ngày 17 tháng 12 năm 2013; thay đổi lần thứ tư ngày 25 tháng 3 năm 2015 với số vốn điều lệ không đổi 14.167.000.000 đồng (Mười bốn tỷ một trăm sáu bảy triệu đồng).





10/12/2015: Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng (thông qua văn bản số 7660/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước). Tính đến năm 2015, Công ty đã đầu tư mua sắm 03 xe ép rác, 01 xe tải ben, mở cửa hàng kinh doanh hoa kiểng, xây dựng vườn ươm cây, nhà hội trường, sửa chữa nhà để xe. Ngoài các hạng mục trên Công ty còn đầu tư mua sắm các thiết bị văn phòng, xe rác đẩy tay,...và trang trí đường phố phục vụ các sự kiện quan trọng và các ngày lễ tết.

30/08/2016: HNX Chấp thuận cổ phiếu của CTCP Đô thị Tân An lên Upcom.

07/09/2016: Hơn 1,41 triệu cổ phiếu TAP của CTCP Đô thị Tân An chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM.

26/10/2016: Công ty thành lập Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Công ty Cổ phần Đô thị Tân An.

2017: Công ty vẫn duy trì tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đăng ký, đồng thời từ tháng 4/2017 được UBND Thành phố giao công tác thu giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Tân An, là yếu tố tăng doanh thu năm 2017.

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

2013

Công ty nhận bằng khen của UBND tỉnh Long An hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2014

Công ty được vinh dự đón nhận: Bằng khen Hội Cấp thoát nước Việt Nam, Bằng khen của Hiệp Hội Môi trường đô thị và Khu Công nghiệp VN, Cờ thi đua Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc của UBND tỉnh Long An.

2015

Công ty được trao bằng khen của BCHTW Hội Chiếu sáng Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động dịch vụ

- Thực hiện công tác vệ sinh công cộng, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.
- Quản lý hệ thống thoát nước đô thị, nghĩa địa.
- Quản lý và thi công xây dựng công viên, cây xanh.
- Quản lý và thi công hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.
- Xây lắp dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Kinh doanh hoa kiểng và cây xanh các loại.
- Chăm sóc cây cảnh, sân vườn.
- Sửa chữa xe chuyên dùng.
- Kinh doanh xăng dầu.

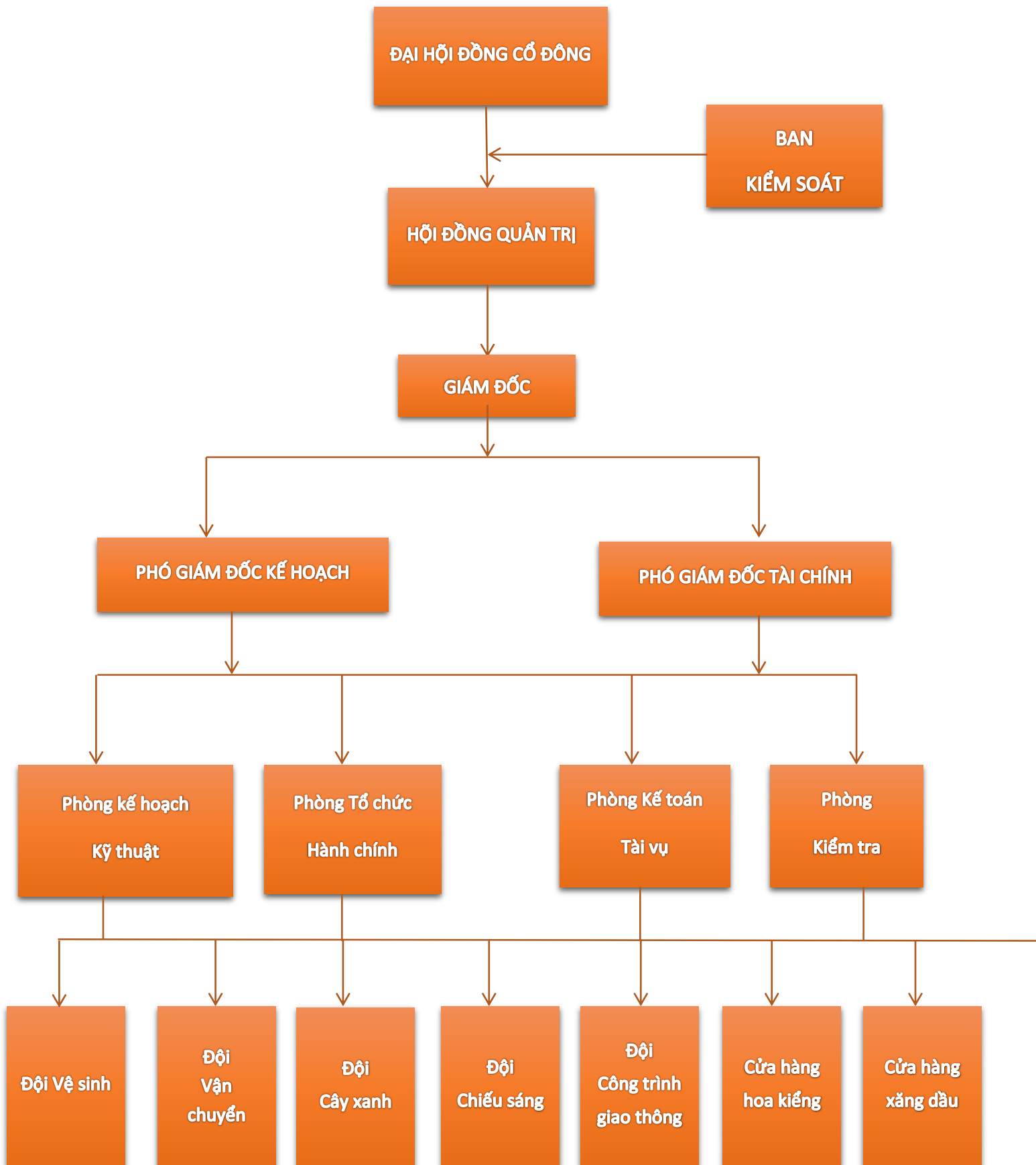
Thi công công trình

- Thi công xây lắp.
- Trồng cây xanh, cỏ công viên và đường phố.
- Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.
- Hệ thống thoát nước đô thị.
- San lấp dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng.

Địa bàn kinh doanh

Thành phố Tân An và các huyện lân cận trực thuộc tỉnh Long An

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế, nội quy khác của Công ty cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hoặc đại diện được cổ đông ủy quyền, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Bầu, bãi, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty hiện tại có năm (05) người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm phù hợp với quy định Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có các quyền hạn sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

Bộ phận khai thác nguồn thu giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo báo cáo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hiện tại có ba (03) người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm sau:

- ✓ Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- ✓ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- ✓ Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

Cơ cấu bộ máy quản lý bao gồm

Giám đốc: do HĐQT bổ nhiệm, là người phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, quyết định chiến lược sản xuất, kinh doanh.

Phó Giám đốc: Các Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp Giám Đốc điều hành một số nhiệm vụ của Công ty theo sự phân công hoặc ủy nhiệm thực hiện của Giám Đốc và chịu trách nhiệm trước Giám Đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám Đốc phân công. Một Phó Giám đốc phụ trách về kế hoạch, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về định hướng kinh doanh của Công ty. Một Phó Giám đốc phụ trách tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo quản lý về mặt tài chính kế toán trong đơn vị.

Phòng Tổ chức hành chính: Có nhiệm vụ giúp cho Ban Giám đốc Công ty trong việc tuyển dụng, sắp xếp tổ chức bộ máy trong Công ty. Thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến CB.CNV theo quy định của Nhà Nước, soạn thảo văn bản, lưu trữ, quyết định, tiếp nhận xử lý công văn tham mưu cho Giám Đốc Công ty.

Phòng Kế toán Tài vụ: Tham mưu giúp Ban Giám đốc thực hiện toàn bộ công tác tài chính kế toán, hạch toán kinh doanh trong toàn Công ty, là cơ quan quản lý về mặt tài chính kế toán trong đơn vị.

Phòng Kế hoạch - kỹ thuật: Tham mưu, giúp cho Giám Đốc Công ty về định hướng kế hoạch kinh doanh, theo dõi hàng hóa, thông tin giá cả thị trường. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

Lập các hợp đồng kinh tế nội ngoại thương. Lập kế hoạch thu mua, sản xuất, cung ứng hàng hóa, theo dõi kho, vận chuyển, thống kê, tổng hợp, theo dõi số liệu báo cáo lại cho Ban Giám đốc.

Phòng Kiểm tra kỹ thuật: Kiểm tra các phòng, các đội các về việc thực hiện nội quy, quy chế của đơn vị.

Các đội: trực tiếp điều hành hoạt động của công nhân, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc trên lĩnh vực được phân công.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước GDP đạt 6,81 %, là mức cao nhất trong 10 năm qua. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI khoảng 3.53% Chỉ số lạm phát cơ bản tăng 1,41% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung nền kinh tế Việt Nam đã có sự khởi sắc và đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đạt kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đây được xem là bàn đạp hiệu quả, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty cổ phần Đô thị Tân An nói riêng tiếp tục phát triển và đưa ra những chiến lược mới nâng cao vị thế và hiệu quả cạnh tranh. Tuy nhiên, ngành dịch vụ công ích không chỉ gắn liền với tình hình kinh tế mà còn các chính sách quản lý của Nhà nước, trình độ công nghệ, xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như tình hình tăng trưởng bất động sản, giá cả dịch vụ công, chi phí nguyên vật liệu... Với chính sách đấu thầu rộng rãi đã được áp dụng, Công ty cổ phần Đô thị Tân An gặp rất nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các công ty tư nhân.



Rủi ro Luật pháp

Dưới sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật môi trường và các văn bản luật có liên quan, Công ty Cổ phần Đô thị Tân An gặp phải nhiều rủi ro với một hệ thống pháp luật đa dạng và rộng lớn, được ban hành bởi nhiều cấp nhưng lại thiếu sự cân nhắc toàn diện các lĩnh vực với nhau. Do đó, việc chông chéo giữa các văn bản là điều dễ thấy. Hơn nữa, pháp luật thường được thay đổi và bổ sung để phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội dẫn đến sự khó khăn trong việc cập nhật và thực hiện của các doanh nghiệp. Trong năm 2017, với sự ban hành nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 8 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng, công ty gặp phải khó khăn trong việc áp dụng luật vào thực tế. Hơn nữa, với chính sách mới của Nhà nước là không tài trợ chi phí xử lý rác như mọi năm, Công ty phải gánh thêm khoản chi phí này khiến lợi nhuận từ dịch vụ công ích bị tụt giảm. Để kịp thời điều chỉnh các văn bản pháp lý và hoạt động của công ty theo đúng định hướng và khuôn khổ của pháp luật đòi hỏi công ty phải có sự tìm hiểu, nghiên cứu và thường xuyên cập nhật Luật và các văn bản dưới luật của Nhà nước ban hành.

Rủi ro đặc thù ngành

Với đặc trưng dịch vụ công ích, Công ty cổ phần Đô thị Tân An chịu ảnh hưởng của chính sách tài khóa và ngân sách Nhà nước. Công ty không thể chủ động trong việc đặt ra mức phí dịch vụ của mình do có những quy định về mức lệ phí công cộng cố định của Nhà nước. Trong khi đó, giá thành sửa chữa, tu bổ cơ sở hạ tầng, giá cả nguyên vật liệu và các chi phí phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ thay đổi liên tục khiến Công ty gặp phải nhiều thách thức. Hơn nữa, bảo hiểm phải nộp cho người lao động kéo chi phí tăng đáng kể. Trong năm 2017, giá thành dịch vụ thu gom và xử lý rác áp dụng cho doanh nghiệp và hộ dân tăng 50%, điều này khiến một số hộ dân không chấp thuận gây cản trở và chậm tiến độ hoàn thành doanh thu mục tiêu của công ty. Trước những rủi ro trên, công ty cần phải hoạch định rõ mục tiêu hoạt động trong từng thời điểm nhất định, đồng thời đề ra những chiến lược ngắn hạn và dài hạn song song việc sử dụng những biện pháp ngăn ngừa rủi ro về giá như các công cụ phái sinh để ổn định chi phí đầu vào, hạn chế tác động xấu của việc tăng giá nguyên vật liệu lên doanh thu và lợi nhuận của công ty.

Bên cạnh đó, với hoạt động chủ chốt của Công ty là cung ứng dịch vụ vệ sinh, thu gom và xử lý rác thải nên chịu ảnh hưởng mạnh từ thời tiết. Với đặc điểm thời tiết khu vực Nam bộ nói chung và tỉnh Long An nói riêng, vào mùa mưa thường ngập lụt, sạt lở gây khó khăn trong việc vệ sinh, tu sửa và tiến độ của các đội thi công. Việc tiếp xúc nhiều với nguồn rác và nước thải sinh hoạt ngày một gia tăng và ô nhiễm thì sức khỏe và tính mạng của người lao động bị ảnh hưởng xấu là một điều đáng quan ngại. Do đó, Công ty cần có sự đầu tư kĩ lưỡng về trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động giúp duy trì sự an toàn ổn định của cá nhân người lao động, Công ty và toàn xã hội.



Rủi ro khác

Những rủi ro như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, dịch bệnh tuy hiếm xảy ra nhưng ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động và sự ổn định của các Công ty và toàn xã hội. Có thể thấy những rủi ro trên là bất khả kháng, không thể loại trừ, gây tổn hại rất lớn đến tính mạng, sức khỏe của con người và tổn thất đến tài sản, tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty. Tuy không thể loại bỏ những rủi ro trên nhưng có thể đề phòng và giảm thiểu tổn thất bằng cách thường xuyên cập nhật tin tức chính trị, thời tiết, xã hội... Đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, biện pháp cứu nạn, cứu hộ, sơ tán và phòng tránh thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, để kịp thời chủ động ứng phó, hạn chế thiệt hại về con người và tài sản ở mức thấp nhất.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



**Tình hình hoạt động
sản xuất kinh doanh**



Tổ chức và nhân sự




Tình hình đầu tư thực hiện các dự án



Tình hình tài chính



**Tình hình cổ đông, thay đổi
vốn đầu tư của chủ sở hữu**



**Trách nhiệm với môi trường và
cộng đồng**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

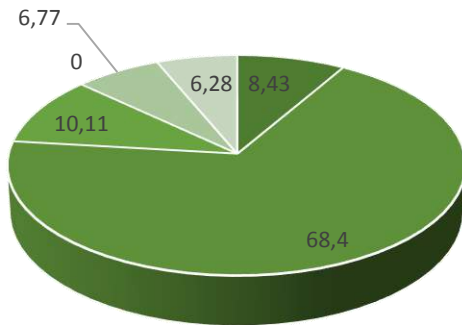
Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		% Năm 2017/ Năm 2016
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu thi công công trình	3.596	8,43	1.100	1,57	30,59%
Dịch vụ công ích	29.167	68,40	31.086	44,32	106,58%
Sửa chữa thường xuyên cầu đường	4.311	10,11	3.809	5,43	88,36%
Doanh thu phí rác sinh hoạt	-	-	4.741	6,76	-
Doanh thu xăng dầu	2.886	6,77	26.494	37,77	917,86%
Khác	2.680	6,28	2.913	4,15	108,71%
Tổng cộng	42.642	100	70.145	100	164,50%

(*) Doanh thu khác là doanh thu phát sinh khi thực hiện các công việc thuộc phạm vi hoạt động của Công ty như: Hút hầm cầu; bán hoa kiểng, dụng cụ làm vườn; cho thuê mặt bằng tổ chức hội hoa xuân vào cuối năm; cho thuê xe chuyên dùng phục vụ hoạt động dịch vụ công ích; vận chuyển rác các cơ quan, doanh nghiệp; dịch vụ chăm sóc hoa kiểng, sân vườn; nạo vét bùn hồ ga... được thực hiện thông qua việc ký kết hợp đồng với các Doanh nghiệp và người dân trong địa bàn thành phố

Trong năm 2017, nguồn doanh thu của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã tăng trưởng khá cao, đạt 70,15 tỷ đồng tăng 64,50% so với năm 2016. Như các năm trước, đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của Công ty cổ phần Đô thị Tân An trong năm 2017 là Dịch vụ công ích đạt 31,09 tỷ đồng, chiếm 44,32% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên, doanh thu từ Dịch vụ công ích năm 2017 đã tăng 6,58% so với năm 2016. Năm 2017, với tình hình ngân sách thành phố Tân An còn khó khăn, việc quản lý chi phí, cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận vẫn là một thách thức lớn về mặt triển khai thêm các công trình, dự án lớn để phân bổ cho các Công ty trong địa bàn như Công ty cổ phần Đô thị Tân An khiến cho doanh thu từ hoạt động dịch vụ công ích vẫn chưa tăng mạnh mặc dù triển vọng ở ngành dịch vụ này là khá tốt.

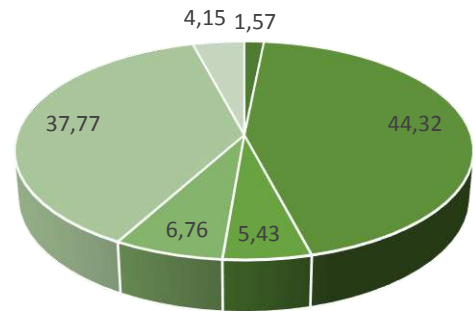
Doanh thu từ thi công công trình giảm đáng kể, đạt 1,57 tỷ đồng giảm 69,41% so với năm 2016. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác đạt 2,91 tỷ đồng, tăng 8,71% so với năm 2016. Bên cạnh đó, doanh thu sửa chữa thường xuyên cầu đường năm 2017 đạt 3,81 tỷ đồng, giảm 11,64% so với năm 2015. Doanh thu phí rác sinh hoạt đạt 4,74 tỷ đồng. Đặc biệt có sự tăng vọt trong doanh thu xăng dầu, tăng 917,86% góp phần đáng kể cho tổng doanh thu năm 2017 tăng trưởng hơn năm trước. Điều này là do Công ty đã triển khai thành lập cửa hàng xăng dầu, vừa đi vào hoạt động không lâu nhưng tìm năng phát triển ở lĩnh vực này là khá lớn với sự thay đổi từ 2,88 tỷ đồng lên 26,49 tỷ đồng qua 2 năm, tạo cơ hội và điều kiện cho Công ty tiếp tục phát huy trong việc kinh doanh xăng dầu bên cạnh những hoạt động khác.

Cơ cấu doanh thu năm 2016



- Doanh thu thi công công trình
- Dịch vụ công ích
- Sửa chữa thường xuyên cầu đường
- Doanh thu phí rác sinh hoạt
- Doanh thu xăng dầu
- Khác

Cơ cấu doanh thu năm 2017



- Doanh thu thi công công trình
- Dịch vụ công ích
- Sửa chữa thường xuyên cầu đường
- Doanh thu phí rác sinh hoạt
- Doanh thu xăng dầu
- Khác

Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		% Năm 2017/ Năm 2016
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Dịch vụ công ích- Sửa chữa thường xuyên cầu đường	8.743	83,25	7.702	73,44	88,09%
Thi công công trình	939	8,94	166	1,59	17,6%
Kinh doanh xăng dầu	120	1,14	734	6,99	611,67%
Khác	700	6,67	1.866	17,98	266,57%
Tổng cộng	10.502	100	10.488	100	99,87%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách thành viên Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
Nguyễn Thị Hồng Vy	Giám đốc	1965
Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng	1964
Nguyễn Minh Nhựt	Phó giám đốc	1977



Lý lịch thành viên Ban điều hành

Bà Nguyễn Thị Hồng Vy – Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Vy

Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1965

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1984 – 9/1989	Phòng Tài chính Thị xã Tân An – Long An	Kế toán
10/1989 – 12/1989	Văn phòng UBND thị xã Tân An – Long An	Kế toán
01/1990 – 9/2004	Công ty Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Kế toán
10/2004 – 9/2006	Công ty Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Kế toán trưởng
10/2006 -10/2009	Công ty Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Phó giám đốc
11/2009 – 10/2015	Công ty cổ phần Đô thị Tân An – Thành phố Tân An – tỉnh Long An	Phó giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đô thị Tân An – Thành phố Tân An – tỉnh Long An	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần nắm giữ: 330.090 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 46.750 cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 283.340 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: 9.000 cổ phần (0,64%)

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trúc - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Ngày, tháng, năm sinh: 28/11/1964

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

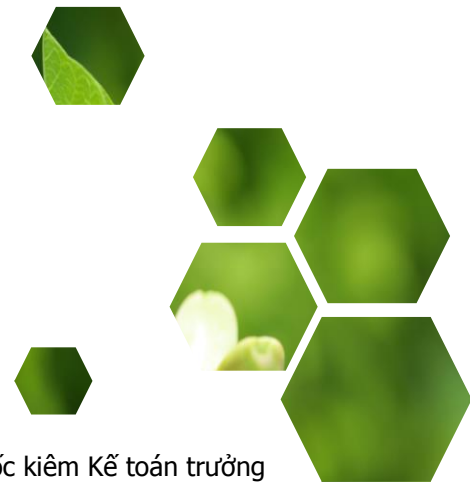
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1988 – 11/1990	Công ty Dịch vụ Cơ khí Nông nghiệp Mộc Hóa, tỉnh Long An	Kế toán
12/1990 – 08/1993	Xí nghiệp Cơ khí Thủy nông huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	Kế toán
09/1993 – 01/1995	Trạm Quản lý Thủy nông huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	Kế toán
02/1995 -11/2002	Ban Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Nguyễn Văn Tiếp– Bắc Đông, Thị xã Tân an, tỉnh Long An	Kế toán
12/2002 – 9/2006	Công ty Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Kế toán
10/2006 – 10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Kế toán trưởng
11/2009 – 10/2015	Công ty cổ phần Đô thị Tân An – Thành phố Tân An – tỉnh Long An	Kế toán trưởng
11/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đô thị Tân An – Thành phố Tân An – tỉnh Long An	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có



Ông Nguyễn Minh Nhựt - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Minh Nhựt

Ngày, tháng, năm sinh: 04/8/1977

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm kỹ thuật

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2005 -5/2006	Sở Công nghiệp Tỉnh Long An	Cán bộ kỹ thuật
6/2006 – 9/2008	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Cán bộ kỹ thuật
10/2008 – 10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật
11/2009 -12/2011	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật
01/2012 – 3/2014	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Trưởng Phòng Kế hoạch kỹ thuật
04/2014 đến nay	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.200 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Số lượng cán bộ công nhân viên

(Tại thời điểm 31/12/2017)

Phân loại, tính chất	Số lượng	Tỷ lệ
Theo trình độ lao động	184	100,00%
Trên đại học	1	0,54%
Đại học	21	11,41%
Cao đẳng	1	0,54%
Trung cấp	4	2,17%
CN KT	48	26,09%
Khác	109	59,24%
Theo tính chất HĐLĐ	184	100,00%
HĐ LĐ không xác định TH	174	94,57%
HĐ LĐ xác định TH	10	5,43%
HĐ thời vụ	-	-
Theo giới tính	184	100,00%
Nam	131	71,20%
Nữ	53	28,80%

Thu nhập bình quân người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số lượng người lao động (người)	196	190	187	184
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.500.000	7.000.000	7.800.000	8.200.000

Chính sách nhân sự

Công ty đã xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, nâng bậc lương và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của người lao động, hàng năm rà soát, điều chỉnh, phù hợp tình hình kết quả hoạt động của đơn vị.

Đầu năm, căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng phương án tiền lương hưởng theo tỷ lệ doanh thu. Quỹ lương được xác định theo tỷ lệ này được thông qua và phê duyệt của Đại diện vốn sở hữu Nhà nước để làm cơ sở thanh toán trong năm. Cuối năm sau khi quyết toán tài chính được xác lập, cân đối khoản đã thực chi trong năm, dự phòng cho năm sau, tiếp tục thanh toán cho người lao động

Định kỳ hàng tháng các bộ phận đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phân loại theo hình thức A,B,C làm cơ sở trả lương.

Cuối năm, căn cứ kết quả bình xét hàng tháng, đánh giá phân loại cả năm và xét khen thưởng theo quy chế khen thưởng đã được ban hành.

Định kỳ, hội đồng xét nâng bậc lương tiến hành bình xét và đề nghị nâng bậc lương cho người lao động đến thời hạn theo đúng quy định

Công ty đã trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ tình thương, quỹ khuyến học và được sử dụng chính đáng, minh bạch, tạo sự đồng thuận của người lao động, các quỹ này góp phần hỗ trợ người lao động vượt qua những khó khăn, tai nạn, ốm đau, bệnh tật, riêng quỹ khuyến học là nguồn kinh phí chủ yếu tổ chức lễ tuyên dương học sinh giỏi cho con người lao động, tạo động lực cho các cháu học tập tốt hơn.

Về nhân sự và chính sách đào tạo: Công ty thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, quy hoạch, đào tạo nhân sự theo đúng quy chế chuẩn mực đã ban hành. Những trường hợp đặc biệt, người lao động tuyển dụng theo yêu cầu thực tế nhưng chưa đạt chuẩn đã quy định, hội đồng xét tuyển dụng phải có biên bản thống nhất đề nghị HĐQT xem xét, phê duyệt. Đặc biệt chú trọng công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các phòng, các đội đảm bảo đủ năng lực quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyên và tham mưu tốt cho Ban Giám đốc. Trong năm tổ chức những lớp tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, tạo điều kiện về thời gian cho các cán bộ thuộc bộ phận gián tiếp có điều kiện nâng cao trình độ về văn hóa, chuyên môn kỹ thuật.



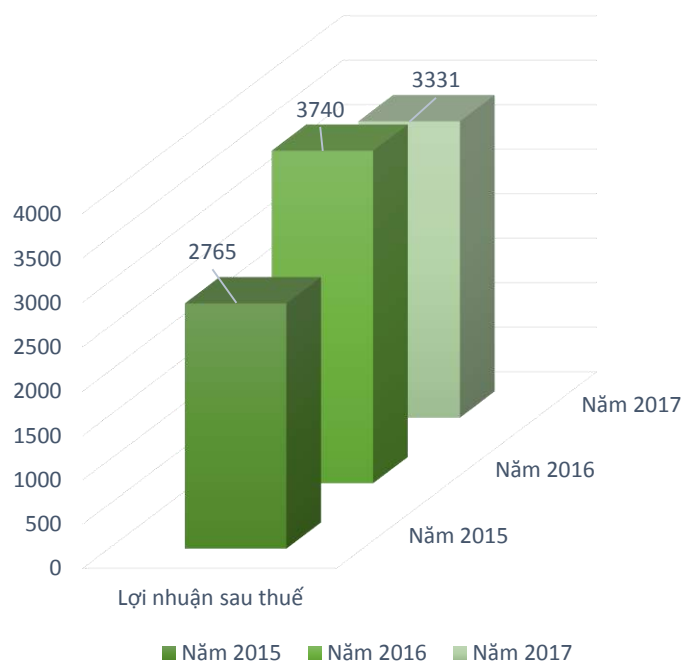
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án : Không có

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% 2017/2016
1	Tổng tài sản	34.173	37.115	108,61%
2	Doanh thu thuần	42.642	70.146	164,50%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	4.801	4.155	86,54%
4	Lợi nhuận khác	(91)	22	-
5	Lợi nhuận trước thuế	4.709	4.177	88,69%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.740	3.331	89,07%
7	Tỷ lệ cổ tức	17,16%	15,28%	89,04%
8	Cổ tức	2.431	2.165	89,05%

Lợi nhuận sau thuế qua các năm



Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích – ngành nghề gắn bó mật thiết với xã hội và không thể thiếu đối với đời sống thường nhật của con người, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn duy trì và tăng trưởng tương đối ổn định, tuy doanh thu thuần năm 2017 đã tăng 64,50% nhưng do các khoản chi phí phát sinh trong năm tăng nên lợi nhuận sau thuế của Công ty đã không đạt được kế hoạch ban đầu, giảm nhẹ 10,93% so với năm trước.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	2,03	1,76
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,91	1,61
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	39,22	42,24
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	64,52	73,13
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	26,12	32,57
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,30	1,97
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	8,77	4,75
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,18	0,16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	0,11	0,09
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	11,26%	5,92%

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.416.700 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.416.700 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.416.700	14.167	100%
1	Cá nhân	305.340	3.053,4	21,55%
2	Tổ chức	1.111.360	11.113,6	78,45%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	Tổng cộng	1.416.700	14.167	100%

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hoà	241.340	17,03%
2	Ủy ban nhân dân tỉnh Long An	850.020	60%
	Tổng cộng	1.416.700	77,03%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.

Trách nhiệm đối với môi trường cộng đồng

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty luôn sử dụng nguồn vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu từng hạng mục công trình, đảm bảo về số lượng và chất lượng

- Tiêu thụ năng lượng

Phục vụ trong lĩnh vực môi trường, hoạt động của Công ty tương đối ít gây tác động xấu đến môi trường và xã hội. Công ty làm tốt công tác quản lý hệ thống chiếu sáng của thành phố Long An, nguồn điện tiêu thụ cung cấp đúng quy định, có kế hoạch tiết giảm hợp lý theo từng khu vực và thời gian, đảm bảo an toàn cho hoạt động của người dân đồng thời tiết kiệm cho ngân sách thành phố.

- Tiêu thụ nước

Công ty luôn tiết kiệm, sử dụng nguồn nước vừa đủ đảm bảo mảng xanh tươi mát cho mảng cây xanh thành phố đồng thời vẫn tiết kiệm chi phí chăm sóc hằng năm.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong những năm qua, các văn bản quy định chi tiết thi hành quy phạm pháp luật, đánh giá tác động môi trường rất nhiều, tuy nhiên trong phạm vi quản lý của đơn vị mình Công ty chỉ thực hiện những quy định về quản lý chất thải nguy hại, quản lý chất rắn thông thường, quản lý khí thải, quản lý nước thải, quản lý các chất thải đặc thù, quản lý sản phẩm thải bỏ.

Công ty thu gom và vận chuyển lượng rác thải của Thành phố tập kết đến Nhà máy xử lý rác Tâm Sinh Nghĩa thuộc xã Tân Đông huyện Thạnh Hóa tỉnh Long An. Việc xử lý rác do Công ty Tâm Sinh Nghĩa phụ trách. Trường hợp phát hiện những chất thải nguy hại, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường Công ty đều có những thông tin báo cáo về cấp trên xử lý đúng quy định.



Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tổ chức cho cán bộ, công nhân viên khám sức khỏe định kỳ, Công ty thực hiện đúng theo quy định. Đối với mức tiền lương tiền thưởng và các khoản phải trả cho người lao động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi của cán bộ công nhân viên:

- Tiền lương: Mỗi năm căn cứ kế hoạch phân bổ tiền lương theo doanh thu đã được cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu phê duyệt, Công ty tiến hành lập phương án tiền lương, thông qua các bộ phận trước khi Ban lãnh đạo phê duyệt làm cơ sở trả lương cho người lao động. Mức lương hàng năm vẫn ổn định
- Tiền thưởng: Thực hiện theo quy chế tiền thưởng đã được ban hành về thưởng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ Ban điều hành, tổ chức tham quan du lịch đã được sự đồng thuận của người lao động.
- Ngoài các chế độ về tiền lương, thưởng Công ty vẫn thực hiện các chế độ theo quy định khác như: Nộp tiền bảo hiểm bắt buộc cho người lao động (22%), các chế độ về ốm đau, thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, tiền hỗ trợ đám tang, hiếu hỷ.....
- Ngoài ra Công ty lập quỹ tình thương, quỹ khuyến học, hằng năm tổ chức lễ tuyên dương học sinh giỏi là con em người lao động trong Công ty, với kinh phí khoảng 35 triệu/năm.


Trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

Với nỗ lực không ngừng hướng đến cộng đồng trong suốt những năm qua, Công ty luôn chú trọng đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh môi trường, sự xanh sạch đẹp của thành phố. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn có các hoạt động phối hợp với Thành đoàn thành phố Tân An thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm cộng đồng của Công ty. Riêng đối với các hoạt động về vệ sinh môi trường như trồng cây, thăm cỏ, vệ sinh, trang trí đèn chiếu sáng đường phố trong các dịp lễ tết, dù thành phố Tân An không thanh toán khối lượng nhưng Công ty vẫn thực hiện, góp phần giữ gìn cảnh quan đô thị và môi trường xanh sạch đẹp cho Thành phố đồng thời nâng cao hình ảnh và củng cố ý nghĩa của hoạt động dịch vụ công ích của Công ty.






BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



**Đánh giá kết quả hoạt động
sản xuất kinh doanh**




Tình hình tài chính



**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính
sách quản lý**



Kế hoạch phát triển trong tương lai




**Báo cáo đánh giá liên quan đến
trách nhiệm về môi trường và xã
hội của Công ty**

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm
1	Doanh thu thuần	42.642.325.337	70.145.816.489	64,50%
2	Giá vốn hàng bán	32.139.818.570	59.657.679.917	85,62%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	280.452.810	219.610.858	(21,69%)
4	Chi phí tài chính	-	-	-
5	Chi phí bán hàng	54.494.517	69.270.074	27,11%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.927.596.515	6.483.717.936	9,38%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.800.868.545	4.154.759.420	(13,46%)
8	Lợi nhuận khác	(91.450.932)	22.255.751	-
9	Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.709.417.613	4.177.015.171	(11,31%)
10	Thuế TNDN hiện hành	969.644.721	845.965.935	(12,76%)
11	Lợi nhuận sau thuế	3.739.772.892	3.331.049.236	(10,93%)
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.244	1.999	(10,92%)





Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2017 đạt mức 70,145 triệu đồng, tăng 64,50% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt mức 3,331 triệu đồng, giảm 10,93% so với năm 2016. Nguyên nhân của sự giảm nhẹ trong lợi nhuận sau thuế này là do giá vốn hàng bán cũng như các chi phí tăng trong năm. Dù vậy, Công ty vẫn đạt được mức lợi nhuận tăng trưởng khá tốt trong năm 2017.

Năm vừa qua, Công ty đã đạt được mức doanh thu khá tốt ở lĩnh vực kinh doanh xăng dầu với đóng góp lớn nhất trong cơ cấu doanh, đạt 26,495 triệu đồng. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu đến từ tiền lãi ngân hàng, đạt mức 219,611 triệu đồng, giảm 21,69% so với năm 2016.

Trong năm 2017, Công ty đã phải đối mặt với những vấn đề khó khăn, bất định, tuy nhiên với sự nỗ lực trong công tác quản lý và luôn nâng cao hiệu quả phục vụ trong lĩnh vực dịch vụ công ích, Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã cố gắng thực hiện mục tiêu và kế hoạch đã đề ra, mang đến những giá trị bền vững cho môi trường, nhân viên và cộng đồng là mục tiêu hàng đầu của Công ty cổ phần Đô thị Tân An.



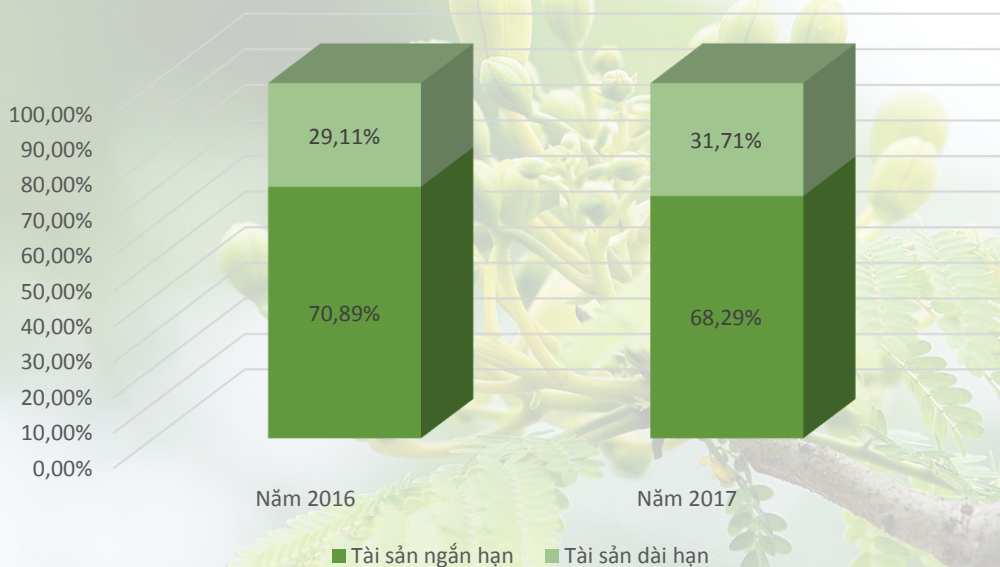
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	TH 2017/ TH 2016	Tỷ trọng năm 2016	Tỷ trọng năm 2017
Tài sản ngắn hạn	24.225	25.347	104,63%	70,89%	68,29%
Tài sản dài hạn	9.948	11.768	118,30%	29,11%	31,71%
Tổng tài sản	34.173	37.115	108,61%	100%	100%

Cơ cấu tài sản



Xét về cơ cấu tài sản trong năm 2017, tỉ trọng đóng góp trong cơ cấu tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỉ trọng cao hơn tài sản dài hạn. Tài sản ngắn hạn trong năm 2017 là 25,347 tỉ đồng chiếm tỷ trọng 68,29%. Do tính chất ngành nghề công việc của Công ty là dịch vụ công ích nên phần nhiều tài sản đến từ tài sản ngắn hạn cho các hoạt động thường xuyên. Các tài sản cố định giá trị lớn đã đầu tư lâu nên đã khấu hao gần hết.



Tài sản dài hạn chiếm phần nhỏ khoảng hơn 24% - 29% trong cơ cấu tài sản. Tài sản dài hạn chủ yếu là tài sản cố định hữu hình của Công ty, chi tiết như sau:

ĐVT: Đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.901.444.722	444.903.307	2.456.541.415	84,67%
Máy móc thiết bị	15.918.314.045	9.606.517.841	6.311.796.204	39,65%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	32.770.201	25.534.814	7.235.387	22,08%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	18.852.528.968	10.076.955.962	8.775.573.006	46,55%
Cộng	37.705.057.936	20.153.911.924	17.551.146.012	46,55%

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	2016	2017	TH 2017/ TH 2016	Tỷ trọng năm 2016	Tỷ trọng năm 2017
Nợ ngắn hạn	11.923	14.383	120,64%	88,96%	91,75%
Nợ dài hạn	1.479	1.294	87,49%	11,04%	8,25%
Tổng nợ phải trả	13.402	15.677	116,98%	100%	100%

Nợ ngắn hạn chiếm 91,75% trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty trong năm 2017. Tổng nợ phải trả trong năm 2017 là 15,68 tỷ đồng, tăng 16,98%. Các khoản nợ ngắn hạn chủ yếu là khoản phải trả nhà cung cấp, phải trả lương nhân viên và các khoản khác. Bên cạnh sử dụng vốn tự có để tài trợ cho các hoạt động thường xuyên, Công ty có các khoản vay dài hạn chiếm tỉ trọng thấp trong cơ cấu nợ phải trả, lần lượt chiếm 11,04% và 8,25% cho năm 2016 và 2017.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Năm 2017 vừa qua, Công ty Cổ phần Đo thị Tân An đã tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở để đẩy mạnh hiệu quả quản lý doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cơ cấu sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý điều hành từ chuyên môn đến các bộ phận trực tiếp theo cơ chế kiêm nhiệm theo mô hình mới, cơ bản đã làm thay đổi nhận thức và hành động, vai trò trách nhiệm của cán bộ quản lý, điều hành, tạo sự đồng thuận cao, có ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm nội quy lao động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Công ty cố gắng duy trì mục tiêu sản xuất kinh doanh đến năm 2019 thoái vốn toàn bộ 60% vốn Nhà nước

Các công việc cụ thể tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

- Tập trung cao vào công tác thu hồi vốn, các khoản nợ lớn thuộc ngân sách Thành phố chậm thanh toán và các khoản nợ dài hạn, nợ khó đòi của các doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần nhỏ lẻ.
- Hoàn thiện các yêu cầu cơ bản đáp ứng hồ sơ năng lực trong hoạt động đấu thầu để chuẩn bị năm 2018 Ngân sách chủ trương xã hội hóa các mảng dịch vụ công ích. Tuyển dụng thêm kỹ sư về điện, cơ khí và công nhân tay nghề bậc cao kịp thời phục vụ nhu cầu năng lực của Công ty
- Trong năm 2017 hoàn thiện dự án xây dựng xưởng cơ khí tại Khu vườn ươm của Công ty nhằm phục vụ tốt công tác sửa chữa xe chuyên dùng, giảm bớt chi phí thuê dịch vụ bên ngoài với giá thành cao.
- Chuẩn hóa đội ngũ nhân viên bán hàng thuộc cửa hàng kinh doanh xăng dầu.
- Tiết kiệm các chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí quản lý.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình làm việc công nhân, mở rộng phương án khoán khối lượng làm việc cho các bộ phận nhằm tăng năng suất và thu nhập của người lao động.
- Mở rộng địa bàn hoạt động ra các huyện lân cận.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Trong năm 2017, Công ty đã tham gia tốt trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cũng như phục vụ công tác vệ sinh môi trường trong các sự kiện chính trị, văn hóa diễn ra trên địa bàn thành phố. Công ty đã không ngừng nâng cao, đề xuất các kế hoạch quản lý và các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, có chương trình giám sát và quản lý giai đoạn vận hành, phải thu gom và xử lý chất thải rắn, lỏng và chất thải công nghiệp ở địa bàn Thành phố Tân An, và các vùng lân cận.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Trách nhiệm đối với người lao động là điều được Công ty luôn đặc biệt chú trọng. Công ty quan tâm đến mục tiêu cung cấp môi trường làm việc tốt để làm việc, khuyến khích phát triển nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe, tinh thần và vật chất của nhân viên.





Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, Công ty luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với giá trị con người, thông qua việc giữ vững môi trường xanh, cung cấp dịch vụ chất lượng nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho cộng đồng.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Đánh giá các mặt hoạt động
của công ty**



**Đánh giá hoạt động của Ban
Giám đốc công ty**



Các định hướng, kế hoạch

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh

Công ty hoạt động sản xuất theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh

Công ty đã thực hiện khá tốt các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Doanh thu đạt 70,146t tỷ/42,922 tỷ (64,50%); lợi nhuận trước thuế đạt 4,177 tỷ/4,709 tỷ (giảm 11,31%),... Chi tiết cụ thể được trình bày trong báo cáo của Giám đốc Công ty.

Trích lập các quỹ

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trích quỹ và trình chủ sở hữu phê duyệt

Mức chia cổ tức/năm: 1.300 đồng/cổ phần (13 %/ năm). Phần còn lại dự phòng cho năm 2018 là 323.472.003 đồng

STT	Hạng mục	Tỷ lệ trích quỹ trên lợi nhuận sau thuế	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	20%	666.209.847
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	10%	333.104.924
3	Quỹ Ban điều hành	05%	166.552.462
4	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức cho cổ đông	65%	2.165.182.004

Tình hình tài chính và quyết toán tài chính Niên độ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An tính từ 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017 phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán (Có báo cáo riêng kèm theo).

Quỹ lương: 18.990.935 đồng

Lao động : 184 người

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 245.520.000 đồng. Việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2017.

**Những quyết định của Hội đồng quản trị
được triển khai thực hiện**

Trong năm 2017, những quyết định của Hội đồng quản trị đã được thực hiện:

- QĐ 04 ngày 01/3/2017 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB CNVC LĐ;
- QĐ 05 ngày 01/3/2017 Ban hành quy định xét thi đua phân loại ABC hàng tháng;
- QĐ số 26 ngày 02/8/2017 về việc đầu tư mua mới 01 xe ô tô chuyên dùng chở rác.;
- QĐ số 27 ngày 2/8/2017 về việc phê duyệt giá trị đầu tư mua mới 01 xe ô tô chuyên dùng chở rác (400 kg);
- QĐ số 30 ngày 30/8/2017 về việc sửa đổi quy định xét ABC hàng tháng;
- QĐ số 31 ngày 8/9/2017 về việc đầu tư lắp đặt bồn chứa dầu tại nhà đậu xe chuyên dùng;
- QĐ số 32 ngày 8/9/2017 về việc phê duyệt giá trị đầu tư lắp đặt bồn chứa dầu tại nhà đậu xe chuyên dùng;
- QĐ số 35 ngày 19/10/2017 về việc phê duyệt quản trị vốn đầu tư Cửa hàng kinh doanh xăng dầu.;
- QĐ số 38 ngày 23/10/2017 về việc đầu tư mua mới 01 xe ô tô chuyên dùng chở rác 1,8m³;
- QĐ số 42 ngày 16/11/2017 về việc phê duyệt kết quả trúng thầu đầu tư mua mới 01 xe ô tô chuyên dùng chở rác 1,8m³



Nhận xét chung

Trong năm qua, Công ty đã cố gắng thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, tuy kế hoạch vẫn còn chưa được thực hiện trọn vẹn bởi những khó khăn nhất định, song dưới sự giám sát chặt chẽ, Hội đồng đã thực hiện tốt chức năng của mình như giám sát, định hướng hoạt động sản xuất của Công ty và đã có những chủ trương, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động của tình hình, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tổ chức sản xuất kinh doanh và hạn chế những khoản lỗ ảnh hưởng đến lợi nhuận một cách thấp nhất. Bên cạnh đó, việc làm thu nhập người lao động được bảo đảm, bảo toàn vốn, bảo đảm cổ tức cho cổ đông và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị tổ chức họp đều có sự tham gia, chứng kiến của thành viên Ban Kiểm soát Công ty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị đều được xem xét, quyết định đúng theo quy định.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng ban hành đều dựa vào sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

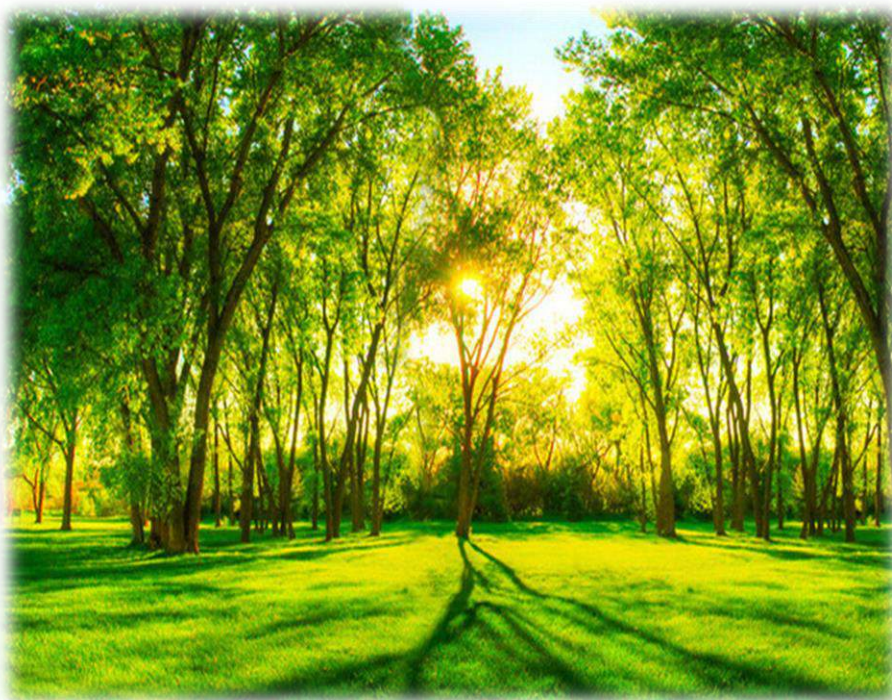




Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát quá trình lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh của Giám đốc Công ty căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Quyết nghị của Hội đồng quản trị ban hành.

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp giao ban toàn Công ty để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tháng, đề ra kế hoạch chi tiết tháng tiếp theo.



Từ đó Hội đồng quản trị Công ty đưa ra các nhận xét sau:

- Ban Giám đốc với trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý các hoạt động của Công ty, nên đã có những chính sách xử lý kịp thời các vấn đề khó khăn, cũng như các kế hoạch phát triển phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Giám đốc đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo nhiệm vụ, kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp với ý thức trách nhiệm cao. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng cổ đông, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện những chiến lược mà Hội đồng quản trị đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả. Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng. Các thành viên được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ bước sang trang mới với những yếu tố thuận lợi nhất định, nhưng cùng với đó là những thách thức, khó khăn vô cùng lớn. Đặc biệt đối với Công ty Cổ phần Đô thị Tân An – doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực công ích, tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ngày càng có nhiều khó khăn hơn do ngân sách chi cho dịch vụ công ích chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; cán bộ chưa được củng cố kiến thức đầy đủ ở các bộ phận trực thuộc và trình độ, năng lực cán bộ còn một số hạn chế nhất định; trụ sở làm việc cần phải sửa chữa, nâng cấp để đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới; chi phí hoạt động sản xuất ngày càng tăng lên, nhất là sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề và chuẩn bị hồ sơ năng lực để tham gia đấu thầu thực hiện các dịch vụ công ích đô thị ... Vì vậy, tổng kết sau một năm 2017 chưa được thuận lợi đối với Công ty, điều cấp thiết là sự phối hợp, đề ra các biện pháp điều hành linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả hơn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đồng thời là sự tập trung cao độ, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2018 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch
01	Tổng doanh thu	Đồng	72.642.536.297
02	Doanh thu công ích	Đồng	34.638.390.377
03	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.675.519.934
04	Thuế thu nhập DN	Đồng	935.103.987
05	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.740.415.947

Trích lập các quỹ

STT	Hạng mục	Tỷ lệ trích quỹ trên lợi nhuận sau thuế	Số tiền
01	Quỹ Đầu tư phát triển	20 %	748.083.189
02	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	5 %	374.041.595
03	Quỹ Ban điều hành	10 %	187.020.797
04	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức cho cổ đông	65 %	2.431.270.366

Kế hoạch lao động: tổng số lao động sử dụng bình quân: 190 người.

Quỹ lương: 19.701.913.325 đồng. Thu nhập bình quân: 8.641.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 262.944.000 đồng.

Năm 2018, Công ty sẽ đầu tư mua sắm tài sản 2,4 tỷ bao gồm:

Trang bị tài sản công cụ văn phòng : 200.000.000 đồng

Tài sản phục vụ sửa chữa các xe chuyên dùng 500.000.000 đồng

Trang bị máy móc thiết bị, công cụ 500.000.000 đồng

Mở rộng vườn ươm, trang trí đường phố phục vụ lễ tết 1.200.000.00 đồng

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty, nhất là phát huy và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên được thông qua. Công ty hoạt động ổn định và từng bước phát triển, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty, bảo đảm tài chính Công ty an toàn, hiệu quả. Kiểm tra và chỉ đạo chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng Quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước. Tăng cường quản lý, điều hành hoạt động Cửa hàng xăng dầu theo biến động thị trường bảo đảm chặt chẽ, nhạy bén, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các Phó Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Lập hồ sơ năng lực của Công ty, hồ sơ quản lý chất lượng của Công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính để tham gia đấu thầu có hiệu quả các dịch vụ công ích và xây dựng cơ bản có liên quan đến ngành nghề của Công ty.

Mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư ngành nghề mới, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầu tư các dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả của dự án.

Về nhân sự, lao động: nâng cao chất lượng lực lượng lao động, sắp xếp lao động hợp lý, những bộ phận có công nhân xin nghỉ việc, Công ty bố trí công nhân đội khác bổ sung, hạn chế tuyển thêm lao động; thực hiện quyết liệt các biện pháp nâng cao năng suất lao động, từng bước cải thiện thu nhập, đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên. Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty. Cùng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các phòng, các đội bảo đảm đủ năng lực quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tham mưu tốt cho Ban Giám đốc Công ty.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị



Ban kiểm soát



**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
của HĐQT, Ban TGD và BKS**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Ghi chú
Lương Minh Nhựt	Chủ tịch	1971	Thành viên không điều hành
Nguyễn Thị Hồng Vy	Thành viên	1965	Thành viên điều hành
Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Thành viên	1964	Thành viên điều hành
Nguyễn Minh Nhựt	Thành viên	1977	Thành viên điều hành
Đào Mạnh Hùng	Thành viên	1955	Thành viên không điều hành



Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lương Minh Nhật - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Lương Minh Nhật

Ngày, tháng, năm sinh: 1971

Giới tính: Nam

Số CMND: 300646688 – Cấp ngày 25/8/2006. CA Long An

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072 3552580

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Kinh doanh và Quản lý

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2000 -06/2006	Công ty Công trình Đô thị Tân An	Cán bộ P. Kế hoạch
07/2006–9/2006	Công ty Công trình Đô thị Tân An	Phó Giám đốc
10/2006-10/2009	Công ty TNHH MTVCT Đô thị Tân An	Phó Giám đốc
11/2009 - 9/2010	Công ty cổ phần Đô thị Tân An	Phó Giám đốc
10/2010 – 10/2015	Công ty cổ phần Đô thị Tân An Chủ tịch HĐQT	Giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đô thị Tân An	Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần nắm giữ: 604.330 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 37.650 cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 566.680.cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Ông Đào Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Đào Mạnh Hùng

Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1955

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1973 - 1981	Phục vụ trong Quân đội Việt Nam	Trung đội trưởng
1982 -1996	Sở Thương Mại TP Hà Nội	Cán bộ doanh nghiệp QĐ
1996 đến nay	Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa	Tổng Giám đốc
11/2009 đến nay	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần nắm giữ: 241.340 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa sở hữu: 241.340 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Bà Nguyễn Thị Hồng Vy - Thành viên Hội đồng quản trị

(Xem lý lịch Thành viên Ban Điều hành mục II)

Nguyễn Thị Ngọc Trúc - Thành viên Hội đồng quản trị

(Xem lý lịch Thành viên Ban Điều hành mục II)

Ông Nguyễn Minh Nhựt - Thành viên Hội đồng quản trị

(Xem lý lịch Thành viên Ban Điều hành mục II)

Những thay đổi trong danh sách Thành viên HĐQT: Không có



Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017 HĐQT đã tổ chức 28 cuộc họp giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm, HĐQT đã đưa ra các quyết định, nghị quyết

Các Nghị quyết của HĐQT:

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017;
- Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông.



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh
1	Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng	Trưởng Ban kiểm soát	1962
2	Ông Lại Thanh Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát	1974
3	Ông Võ Phước Toàn	Thành viên Ban kiểm soát	1978

Lý lịch Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Diệu Hồng

Ngày, tháng, năm sinh: 06/12/1962

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Tân Trụ - Long An

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 1986 đến nay	Sở Tài chính Long An	Chuyên viên
Năm 2012 đến nay	CTCP Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Trưởng Ban kiểm soát

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Ông Lại Thanh Nhân – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Lại Thanh Nhân

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1974

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Phòng Kế hoạch Kỹ thuật

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1996 – 05/2001	Công ty Công trình Giao thông, tỉnh Long An	CB kỹ thuật
06/2001 – 07/2002	Công ty Công trình Giao thông, tỉnh Long An	Đội phó
8/2002 – 02/2009	Công ty Công trình Giao thông, tỉnh Long An	Đội trưởng
03/2009 – 10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Cán bộ Phòng KH-KT
11/2009 – 12/2014	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Cán bộ Phòng KH-KT
01/2015 -10/2015	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Phó Phòng KH-KT
11/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Thành viên BKS, Trưởng Phòng KH-KT

Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Ông Võ Phước Toàn – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Võ Phước Toàn

Ngày, tháng, năm sinh: 12/8/1978

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Số 01, đường Trần Minh Châu, P 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học (Đang học ĐH - Khoa Luật Doanh nghiệp)

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS, Phó Phòng TCHC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1997 -12/1997	Phòng Kinh tế, thị xã Tân An	Nhân viên
01/1998 -12/2002	Phòng Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn thị xã Tân An, tỉnh Long An	Nhân viên
01/2003 – 10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Nhân viên
11/2009 -12/2015	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Nhân viên
01/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Thành viên BKS, Phó Phòng TCHC

Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Tình hình thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát năm 2017: Không có

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

Trong năm 2017, nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị tích cực triển khai. Hàng quý, Hội đồng quản trị họp theo định kỳ, cần thiết tổ chức họp đột xuất để thống nhất cho ý kiến xử lý công việc; các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

Dưới sự giám sát sâu sát và quyết liệt của Ban Kiểm soát Công ty, Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị giao. Ban Giám đốc bàn bạc, thống nhất phân công, lãnh đạo, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị giao và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát. Khi Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty thì Ban điều hành đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

Các giao dịch, thù lao HĐQT và BGD, Ban kiểm soát

Thù lao Thực hiện theo Nghị quyết đại hội cổ đông bằng cách lấy hệ số của từng thành viên nhân với mức lương tối thiểu chung là 3.100.000 đồng/ người/tháng.



Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2017 vừa qua, nước ta đã có nhiều sự Nghị định số 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng đã được ban hành nên việc áp dụng vào thực tế còn gặp nhiều khó khăn, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự tìm hiểu, nghiên cứu và nhanh chóng chuẩn bị nhằm điều chỉnh các văn bản pháp lý và hoạt động công ty, không để vi phạm pháp luật.



Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



Ý kiến kiểm toán



**Báo cáo tài chính kiểm toán
năm 2017**

Số: 50/BCKT-2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 27 tháng 02 năm 2018 từ trang 05 đến trang 22 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Giám đốc



NGUYỄN MẠNH QUÂN
Giấy CN ĐKHN kiểm toán
Số: 0180-2018-107-1

Kiểm toán viên

PHẠM ĐÔNG SƠN
Giấy CN ĐKHN kiểm toán
Số: 1052-2018-107-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1		2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		25.346.706.785	24.225.263.372
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.704.936.224	7.623.870.991
1.	Tiền	111		5.179.052.049	3.049.011.869
2.	Các khoản tương đương tiền	112		6.525.884.175	4.574.859.122
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.195.829.090	15.113.543.535
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.177.740.467	15.277.514.577
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	137.500.000	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	106.174.765	61.615.100
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(225.586.142)	(225.586.142)
IV.	Hàng tồn kho	140		2.216.253.544	1.447.152.641
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	2.216.253.544	1.447.152.641
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.229.687.927	40.696.205
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	939.233.382	40.696.205
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		290.454.545	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.767.872.015	9.947.792.618
II.	Tài sản cố định	220		8.775.573.005	9.775.966.326
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	8.775.573.005	9.775.966.326
-	- Nguyên giá	222		18.852.528.968	18.498.868.143
-	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(10.076.955.963)	(8.722.901.817)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		2.904.545.455	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	2.904.545.455	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		87.753.555	171.826.292
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	87.753.555	171.826.292
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		37.114.578.800	34.173.055.990

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		15.677.209.000	13.401.896.037
I. Nợ ngắn hạn	310		14.383.209.000	11.922.896.037
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	5.075.373.304	1.387.737.997
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	134.080.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	777.281.661	946.301.165
4. Phải trả người lao động	314		2.621.520.127	3.609.825.142
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	500.727.384
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	5.346.257.495	5.018.163.955
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		428.696.413	460.140.394
II. Nợ dài hạn	330		1.294.000.000	1.479.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.9	1.294.000.000	1.479.000.000
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.437.369.800	20.771.159.953
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	21.437.369.800	20.771.159.953
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		14.167.000.000	14.167.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.167.000.000	14.167.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.270.369.800	6.604.159.953
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		37.114.578.800	34.173.055.990

TP. Tân An, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Phan Thanh Nhân

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Vy

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1		2	3	4	5
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	70.145.816.489	42.642.325.337
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		70.145.816.489	42.642.325.337
4.	Giá vốn hàng bán	11		59.657.679.917	32.139.818.570
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.488.136.572	10.502.506.767
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	219.610.858	280.452.810
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25		69.270.074	54.494.517
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	6.483.717.936	5.927.596.515
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.154.759.420	4.800.868.545
11.	Thu nhập khác	31		35.261.347	-
12.	Chi phí khác	32	VI.4	13.005.596	91.450.932
13.	Lợi nhuận khác	40		22.255.751	(91.450.932)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.177.015.171	4.709.417.613
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.5	845.965.935	969.644.721
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.331.049.236	3.739.772.892
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.6	1.999	2.244
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	VI.6	1.999	2.244

TP. Tân An, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phan Thanh Nhân

Nguyễn Thị Ngọc Trúc



Nguyễn Thị Hồng Vy

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1		2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		4.177.015.171	4.709.417.613
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	V.6	1.402.635.636	1.567.190.406
-	Các khoản dự phòng	03	VI.3	-	202.486.142
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(218.986.262)	(202.978.277)
-	Chi phí lãi vay	06		-	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.360.664.545	6.276.115.884
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.627.259.900	(314.590.227)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(769.100.903)	(433.152.506)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(631.050.365)	(862.126.120)
-	Tăng giảm chi phí trả trước	12		(814.464.440)	(137.041.497)
-	Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.8	(969.644.721)	(790.000.000)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(531.101.367)	(705.701.785)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20		6.272.562.649	3.033.503.749
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(589.261.250)	(1.634.350.641)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.394.339	14.545.455
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		219.610.858	280.452.810
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		30		(368.256.053)	(1.339.352.376)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1		2	3	4	5
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.823.241.363)	(1.841.808.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40		(1.823.241.363)	(1.841.808.475)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		50		4.081.065.233	(147.657.102)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		60		7.623.870.991	7.771.528.093
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		70		11.704.936.224	7.623.870.991

TP. Tân An, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Phan Thanh Nhân

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Nguyễn Thị Hồng Vy

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đô Thị Tân An (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100209487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 11 năm 2009, thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 2 ngày 14 tháng 10 năm 2013, thay đổi lần thứ 3 ngày 17 tháng 12 năm 2013, thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 03 năm 2015, thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

2. **Trụ sở chính** đặt tại số 8, Tỉnh lộ 827, Phường 7, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. **Hoạt động chính** trong năm 2017 là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, dịch vụ công ích đô thị.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán** là đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, được soạn lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

2. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

7. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là các khoản phải trả ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là các khoản phải trả dài hạn;

8. Quỹ tiền lương

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 8 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2017 của Công ty tăng 3,53% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận thực hiện năm 2017 thấp hơn so với kế hoạch do những yếu tố khách quan. Một số khoản chi phí Công ty phải thực hiện nhưng không được ngân sách thanh toán và ghi nhận doanh thu tương ứng, do đó Công ty áp dụng quỹ lương thực hiện năm 2017 bằng quỹ lương kế hoạch năm 2017.

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ công ty cũng như các quy định pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh từ lãi, cổ tức và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	547.748.424	150.374.751
Tiền gửi ngân hàng	4.631.303.625	2.898.637.118
Các khoản tương đương tiền	6.525.884.175 (*)	4.574.859.122
Cộng	<u>11.704.936.224</u>	<u>7.623.870.991</u>

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng và lãi nhập gốc tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long An.

2. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý Dự án tỉnh Long An	73.143.000	188.992.000
Ban Quản lý Dự án Thành phố Tân An	187.113.000	785.372.300
Phòng quản lý đô thị Thành phố Tân An	9.298.698.742	11.619.970.000
Phòng Tài chính Kế hoạch Thành phố Tân An	23.100.000	112.656.000
Công ty TNHH Một Thành viên Công trình Đô thị Bến Tre	-	1.623.002.121
Khách hàng khác	595.685.725	947.522.156
Cộng	<u>10.177.740.467</u>	<u>15.277.514.577</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ chiếu sáng Thiên Phú	137.500.000	-
Cộng	<u>137.500.000</u>	<u>-</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng nhân viên	106.174.765	42.615.100
Phải thu khác	-	19.000.000
Cộng	<u>106.174.765</u>	<u>61.615.100</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	892.898.476	636.545.866
Công cụ, dụng cụ	152.819.380	186.364.819

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.485.000	-
Hàng hóa	1.151.050.688	624.241.956
Cộng	2.196.768.544	1.447.152.641

6. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước ngắn hạn	939.233.382	40.696.205
Chi phí sửa chữa tài sản dài hạn	87.753.555	171.826.292
Cộng	1.026.986.937	212.522.497

7. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ				
Số đầu năm	2.838.692.988	15.627.404.954	32.770.201	18.498.868.143
<i>Tăng trong năm</i>	<i>113.352.159</i>	<i>290.909.091</i>	<i>-</i>	<i>404.261.250</i>
Mua sắm	-	290.909.091	-	290.909.091
Xây dựng	113.352.159	-	-	113.352.159
<i>Giảm trong năm</i>	<i>50.600.425</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>50.600.425</i>
Giảm thanh lý	50.600.425	-	-	50.600.425
Số cuối năm	2.901.444.722	15.918.314.045	32.770.201	18.852.528.968
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	386.856.060	8.312.695.624	23.350.133	8.722.901.817
Khấu hao trong năm	106.628.738	1.293.822.218	2.184.680	1.402.635.636
Giảm trong năm	48.581.490	-	-	48.581.490
Số cuối năm	444.903.307	9.606.517.841	25.534.814	10.076.955.962
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.451.836.928	7.314.709.330	9.420.068	9.775.966.326
Số cuối năm	2.456.541.415	6.311.796.204	7.235.387	8.775.573.005

Trong năm 2017, Công ty thay đổi thời gian tính khấu hao tài sản cố định so với năm trước (Thời gian khấu hao áp dụng trong khung thời gian khấu hao quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013). Việc thay đổi này làm mức khấu hao trong năm 2017 giảm so với năm trước số tiền là 111.462.535 đồng.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Là khoản tiền mua sắm xe chở rác của Công ty TNHH ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa.

9. Phải trả người bán ngắn hạn và dài hạn

Số cuối năm

Số đầu năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Phải trả người bán ngắn hạn	5.075.373.304	1.387.737.997
Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Hiệp	-	672.860.500
Phòng tài chính Thành phố Tân An	185.000.000 (*)	185.000.000
Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Đông Phương	380.696.976	-
Phòng Tài chính – Kế hoạch TP. Tân An	1.161.122.155	-
Các nhà cung cấp khác	3.348.554.173	529.877.497
Phải trả người bán dài hạn	1.294.000.000	1.479.000.000
Phòng tài chính Thành phố Tân An	1.294.000.000 (*)	1.479.000.000
Cộng	6.369.373.304	2.866.737.997

(*) Là khoản tiền mua xe trả chậm của Phòng Tài chính Thành phố Tân An.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dowasen- Chi nhánh dịch vụ môi trường Đồng Tháp	18.000.000	-
Công ty Cổ phần Xúc Tiến Thương Mại Và Phát Triển Kinh Tế	116.080.000	-
Cộng	134.080.000	-

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	653.634.306	2.832.109.958	2.877.450.676	608.293.588
Thuế thu nhập doanh nghiệp	292.666.859	845.965.935	969.644.721	168.988.073
Cộng	946.301.165	3.678.075.893	3.847.095.397	777.281.661

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thu hộ đất nghĩa trang	74.000.000	74.000.000
Cổ tức phải trả	5.266.257.495	4.944.163.955
Khác	6.000.000	-
Cộng	5.346.257.495	5.018.163.955

13. Vốn chủ sở hữu

a/ Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	14.167.000.000	5.856.205.375	1.157.047.459	20.023.205.375
Lãi trong kỳ	-	-	3.739.772.892	3.739.772.892
Trích quỹ trong kỳ	-	747.954.578	(1.308.920.512)	(560.965.934)
Cổ tức phải trả	-	-	(2.430.852.380)	(2.430.852.380)
Số dư cuối năm trước	14.167.000.000	6.604.159.953	-	20.771.159.953
Số dư đầu năm nay	-	666.209.847	3.331.049.236	3.997.259.083
Tăng trong năm	-	666.209.847	3.331.049.236	3.997.259.083

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Giảm trong năm	-	-	(3.331.049.236)	(3.331.049.236)
Số dư cuối năm nay	14.167.000.000	7.270.369.800	-	21.437.369.800

b/ Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
Vốn góp của Nhà nước	60,00%	8.500.200.000	60,00%	8.500.200.000
Cổ đông khác	40,00%	5.666.800.000	40,00%	5.666.800.000
Cộng	100,00%	14.167.000.000	100,00%	14.167.000.000

c/ Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.416.700	1.416.700
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.416.700	1.416.700
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.416.700	1.416.700
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.416.700	1.416.700
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.416.700	1.416.700
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phần)	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thi công công trình	1.100.039.999	3.596.661.178
Dịch vụ công ích	31.086.352.215	29.167.229.774
Sửa chữa thường xuyên cầu đường	3.809.893.636	4.311.810.000
Doanh thu xăng dầu	26.494.617.828	2.886.558.841
Doanh thu phí rác sinh hoạt	4.741.544.482	-
Khác	2.913.368.329	2.680.065.544
Cộng	70.145.816.489	42.642.325.337

2. Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi ngân hàng.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.223.414.447	3.723.150.521
Chi phí vật liệu quản lý	92.882.243	82.428.550
Chi phí đồ dùng văn phòng	78.792.777	70.200.095
Chi phí khấu hao tài sản cố định	109.552.054	116.739.860
Thuế, phí và lệ phí	426.919.200	3.000.000
Chi phí dự phòng	-	202.486.142

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chi phí dịch vụ mua ngoài	350.758.496	186.719.862
Chi phí bằng tiền khác	1.201.398.719	1.542.871.485
Cộng	6.483.717.936	5.927.596.515
4. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý TSCĐ	1.155.661	77.474.533
Chênh lệch giữa giá trị quyết toán thực tế và khoản ghi nhận sổ sách của các hạng mục cây xanh và công thoát nước	-	13.976.399
Chi phí khác	11.849.935	-
Cộng	13.005.596	91.450.932
5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.177.015.171	4.709.417.613
Các khoản điều chỉnh để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	
Các khoản điều chỉnh tăng	52.814.503	138.805.990
- Các khoản chi phí không được trừ	52.814.503	138.805.990
- Chi phí lương đã trích nhưng chưa chi hết tính đến thời điểm nộp quyết toán thuế	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Các khoản chi mang tính phúc lợi được trừ	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	4.229.829.674	4.848.223.603
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh trong năm	845.965.935	969.644.721
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	845.965.935	969.644.721
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.331.049.236	3.739.772.892
Các khoản điều chỉnh tăng		-
Các khoản điều chỉnh giảm	499.657.386	560.965.934
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.831.391.851	3.178.806.958

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	1.416.700	1.416.700
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.999	2.244
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.999	2.244

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên, vật liệu trực tiếp	3.031.712.202	5.573.715.702
Chi phí nhân công	24.158.482.645	21.099.318.930
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.402.635.636	1.567.190.406
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.230.221.504	1.828.421.341
Chi phí bằng tiền khác	6.810.476.887	7.843.433.694
Cộng	<u>36.633.528.874</u>	<u>37.912.080.073</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán.

2. Thông tin về các bên có liên quan

2.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan đến các thành viên chủ chốt

Trong năm 2017 Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên chủ chốt khác.

Thu nhập của các thành viên chủ chốt, chi tiết gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.110.651.514	716.846.491
Thù lao, thưởng khác	314.897.000	497.511.245
Cộng	<u>1.425.548.514</u>	<u>1.214.357.736</u>

2.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác: Không phát sinh giao dịch với các bên liên quan.

3. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và địa lý. Báo cáo bộ phận chủ yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu:

- Dịch vụ công ích đô thị;
- Xây dựng công trình giao thông, công viên, hệ thống cấp thoát nước đô thị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các chỉ tiêu	Kinh doanh xăng dầu	Dịch vụ xây dựng	Dịch vụ công ích	Hoạt động khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần	26.494.617.828	10.688.121.692	31.086.352.215	1.876.724.754	70.145.816.489
Giá vốn	25.760.421.801	9.062.601.769	23.599.588.639	1.235.067.708	59.657.679.917
Lãi gộp	734.196.027	1.604.888.175	7.486.763.576	662.288.794	10.488.136.572
Năm trước					
Doanh thu thuần	2.886.558.841	3.596.661.178	33.479.039.774	2.680.065.544	42.642.325.337
Giá vốn	2.766.197.720	2.657.399.695	24.736.049.822	1.980.171.333	32.139.818.570
Lãi gộp	120.361.121	939.261.483	8.742.989.952	699.894.211	10.502.506.767

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên văn phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy rủi ro tín dụng nào từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.704.936.224	-	-	-	11.704.936.224
Phải thu khách hàng	10.177.740.467	-	-	-	10.177.740.467
Phải thu ngắn hạn khác	106.174.765	-	-	-	106.174.765
Cộng	21.988.851.456	-	-	-	21.988.851.456
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.623.870.991	-	-	-	7.623.870.991
Phải thu khách hàng	14.967.508.935	-	-	310.005.642	15.277.514.577
Phải thu ngắn hạn khác	61.615.100	-	-	-	61.615.100
Cộng	22.652.995.026	-	-	310.005.642	22.963.000.668

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của các luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	6.369.373.304	-	-	6.369.373.304
Các khoản phải trả khác	5.346.257.495	-	-	5.346.257.495
Cộng	11.715.630.799	-	-	11.715.630.799
Số đầu năm				
Phải trả người bán	2.866.737.997	-	-	2.866.737.997
Các khoản phải trả khác	10.089.487.093	-	-	10.089.487.093
Cộng	12.956.225.090	-	-	12.956.225.090

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do không phát sinh các khoản vay và tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định trong thời gian gửi.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.704.936.224		7.623.870.991	-	11.704.936.224	7.623.870.991
Phải thu khách hàng	10.177.740.467	(225.586.142)	15.277.514.577	(225.586.142)	9.952.154.325	15.051.928.435
Phải thu ngắn hạn khác	106.174.765		61.615.100		106.174.765	61.615.100
Cộng	21.988.851.456	(225.586.142)	22.957.192.560	(225.586.142)	21.763.266.314	22.737.414.526

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	6.369.373.304	2.866.737.997	6.369.373.304	2.866.737.997
Các khoản phải trả khác	5.346.257.495	10.089.487.093	5.346.257.495	10.089.487.093
Cộng	11.715.630.799	938.351.097	11.715.630.799	938.351.097

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

6. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Công ty không có sự kiện đáng chú ý nào xảy ra kể từ ngày lập báo cáo tài chính này có thể làm sai lệch các số liệu được trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty.

TP. Tân An, ngày 27 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

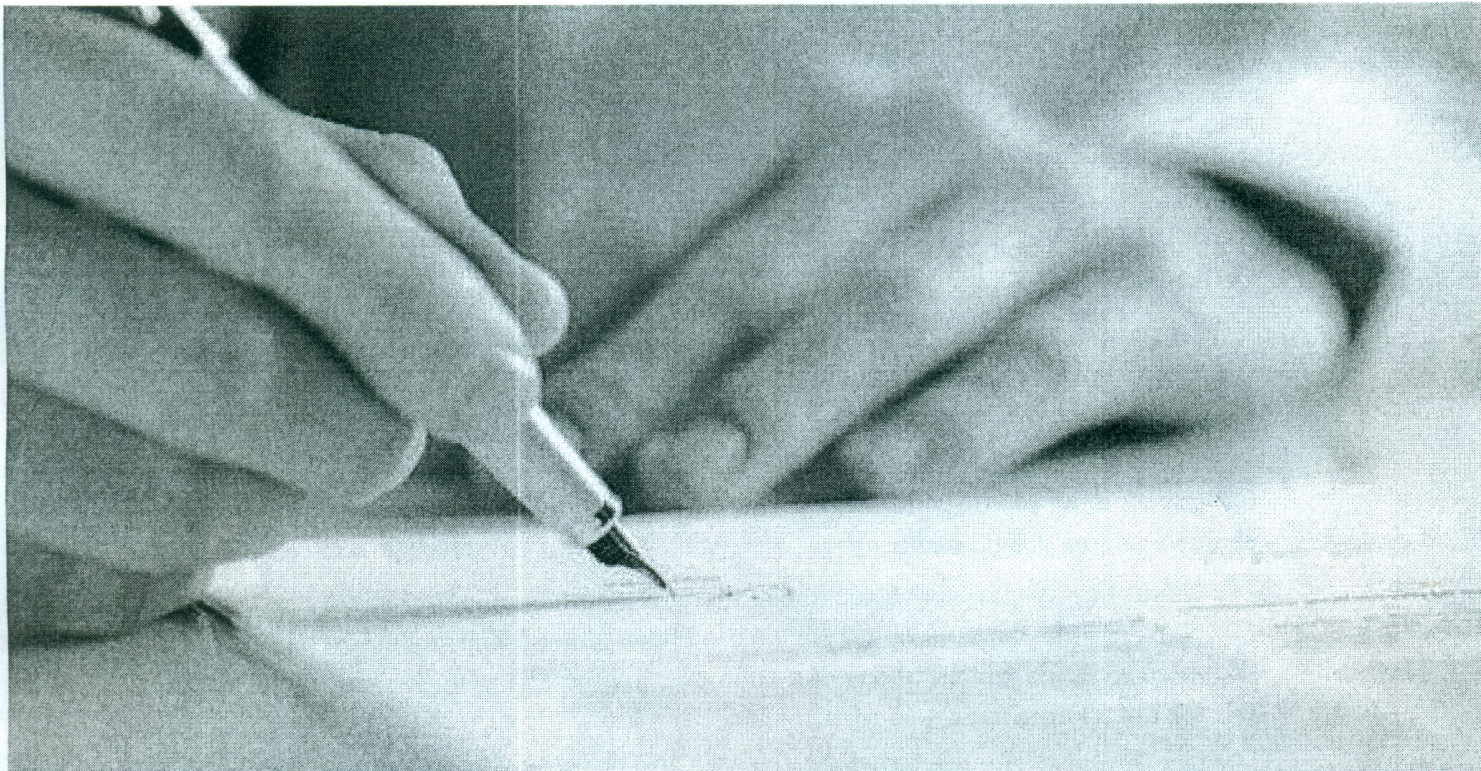




Phan Thanh Nhân

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Nguyễn Thị Hồng Vy



XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *LM*



Lương Minh Nhật